

Bản án số: 99/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Hùng
2. Ông Nguyễn Văn Sum

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phụng Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1985 (có mặt)
 2. *Bị đơn*: Ông Văn Công T, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)
 Cùng cư trú tại: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các đương sư thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Bà T và ông Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 07/6/2007. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt. Ông Văn T thường xuyên uống rượu, chơi bời, không tôn trọng cha mẹ bà T. Gia đình đã tổ chức hòa giải nhưng ông Văn T không sửa đổi tính tình. Hiện tại hai người đã sống ly thân nhau từ 02 tháng nay. Nay bà T yêu cầu được ly hôn đối với ông Văn T, nhưng ông Văn T không đồng ý.

Về con chung: Có hai người con chung, có tên Văn Công T, sinh ngày 15/3/2008 (giới tính: Nam) và Văn Hồng T, sinh ngày 08/12/2010 (giới tính: Nữ). Các con do bà T nuôi dạy. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà T bổ sung ý kiến: Yêu cầu ông Văn T cấp dưỡng nuôi người con tên Hồng T. Mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với ông Văn T.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hôn nhân:

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng trong sinh hoạt gia đình. Các đương sự đã được gia đình hai bên tiến hành hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Hiện tại, các đương sự đã sống ly thân từ ngày 19 tháng 05 năm 2017 (âm lịch) cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn đối với ông Văn T.

2.2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc bà T được quyền tiếp tục nuôi dạy 02 người con chung. Bà T có yêu cầu ông Văn T cấp dưỡng nuôi 01 người con tên Hồng T theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng hàng tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu hiện hành là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi cháu Hồng T đủ 18 tuổi. Ngoài ra, ông Văn T còn chịu thêm phần lãi suất do chậm thanh toán. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận về chia tài sản chung; nợ chung không có nên không xem xét.

2.4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu. Phần bà T nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, không phải nộp tiếp.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Văn T phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Bà T có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Ông Văn T vắng mặt

tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Văn Công T.

2. Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng T được ly hôn đối với ông Văn Công T;

2.2. Về con chung: Bà T được quyền tiếp tục nuôi hai người con chung có tên Văn Công T, sinh ngày 15/3/2008 (giới tính: Nam) và Văn Hồng T, sinh ngày 08/12/2010 (giới tính: Nữ);

Ông Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Ông Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng hàng tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu hiện hành là 650.000 đồng (*sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) cho đến khi cháu Hồng T đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp ông Văn T không chịu thanh toán khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng, ông Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 27 tháng 6 năm 2017, bà T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng thể hiện tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018677 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được khấu trừ phần phải nộp.

Ông Văn T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nd huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TA nd tỉnh CM;
- UBND xã M;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế